

Phụ lục
Danh mục TTHC chuẩn hóa lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi
chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	Địa chất và Khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND tỉnh
2	1.004481	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản			
3	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản			
4	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình		(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (4) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016; (5) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024. (6) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014. (7) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
5	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	Địa chất và Khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; (3) Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; (4) Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; (5) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (6) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (7) Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 (8) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.	UBND tỉnh
6	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt			
7	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản		(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (4) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (5) Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	
8	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản		(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
9	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	Địa chất và Khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND tỉnh
10	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (4) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (5) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	
11	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản		(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	
12	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
13	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và Khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.	UBND tỉnh
14	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản			
15	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch			
16	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
17	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và Khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; (4) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (5) Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; (6) Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018; (7) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (8) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (9) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND tỉnh
18	1.013321	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; (5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025; (8) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
19	1.013322	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và Khoáng sản	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; (5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025; (8) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.	UBND tỉnh
20	1.013323	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; (5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025.	
21	1.013324	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; (5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
22	1.013326	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Địa chất và Khoáng sản	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (4) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025.	UBND tỉnh
23	1.013325	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV			